



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Hà nội, tháng 4/2013



EVNPECC1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Hà Nội, tháng 4 – 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

A. Thông tin chung

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
 - Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
 - Tên tiếng Anh: Power Engineering Consulting Joint Stock Company 1
 - Tên viết tắt: Pecc1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần 05 ngày 10/01/2013.
- Vốn điều lệ: 230.105.360.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2012: 281.957.085.338 đồng
- Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (84-4) 22148368; (84-4) 38544270
- Số fax: (84.4) 35520670; (84-4) 38541208
- Website: <http://www.pecc1.com.vn>
- Mã cổ phiếu: TV1

II. Quá trình hình thành và phát triển

1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 (PECC1) được hình thành và phát triển liên tục trên 50 năm lịch sử:

Viện thiết kế Tổng hợp thành lập năm 1960, đến năm 1967 được đổi tên là Viện Quy hoạch và thiết kế điện, đến năm 1980 là Viện thiết kế điện.

Ngày 01/07/1982 Công ty Khảo sát và thiết kế điện được thành lập trên cơ sở hợp nhất Viện thiết kế điện, Trung tâm nghiên cứu và thiết kế thủy điện và Công ty khảo sát địa chất thủy lợi. Năm 1988 Công ty được đổi tên thành Công ty khảo sát thiết kế điện 1. Năm 1999 được đổi tên thành Công ty Tư vấn xây dựng điện 1.

2. Các sự kiện khác

Ngày 02/01/2008 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 100 tỷ đồng, Hiện nay vốn điều lệ của Công ty là 230.105.360.000 đ, chia thành 23.010.536 cổ phần trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ chi phối 54,34%, các cổ đông khác là 45,66 % Cổ phần của Công ty. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành là 23.010.536 cổ phiếu, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

Quyết định số 201/QĐ-SGDHCM ngày 14 tháng 09 năm 2010, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 được đăng ký niêm yết 10.000.000 cổ phiếu;

Quyết định số 01/2011/QĐ-SGDHCM ngày 04 tháng 01 năm 2011, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 được niêm yết bổ sung 7.400.000 cổ phiếu;

Quyết định số 158/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 10 năm 2011, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 được niêm yết bổ sung 2.609.765 cổ phiếu;

Quyết định số 97/2012/QĐ-SGDHCM ngày 18 tháng 07 năm 2012, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 được niêm yết bổ sung 3.000.771 cổ phiếu

III. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động chính của Công ty là tư vấn các dịch vụ kỹ thuật và xây dựng các công trình điện, thủy lợi, công trình công nghiệp dân dụng, xây lắp và đầu tư nguồn điện.

2. Địa bàn kinh doanh:

Công ty là doanh nghiệp tư vấn hàng đầu của Ngành điện Việt Nam, đã và đang thực hiện toàn bộ công tác tư vấn thiết kế, khảo sát, thí nghiệm... và là tư vấn chính cho nhiều dự án công trình điện quan trọng, quy mô lớn, phức tạp của Việt Nam cũng như ở CHDCND Lào và Vương quốc Campuchia...

3. Các dự án điển hình:

Dự án thủy điện: Sơn La công suất 2400 MW, đập bê tông đầm lăn cao 138m; Bản Vẽ công suất 320MW, đập bê tông đầm lăn cao 137m; Tuyên Quang công suất 342MW, đập đá đổ bản mặt bê tông, cao 92m; Lai Châu công suất 1200MW, đập bê tông đầm lăn cao 137m; Luangprabang trên dòng chính sông MeKông (Lào), công suất 1100MW; Hạ Sê San 2 (Campuchia), công suất 400MW.

Dự án nhiệt điện: Uông Bí MR1,2 tổng công suất 600MW; Quảng Ninh 1,2 tổng công suất 1200MW; Thái Bình 1 công suất 600MW; Thái Bình 2 tổng công suất 1200MW.

Dự án lưới điện: Đường dây và trạm đồng bộ 500kV Bắc Nam mạch 1, 2 và nhiều đường dây và trạm 220kV, 110kV.

Đội ngũ chuyên gia và kỹ sư của Công ty có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, được thử thách từ thực tế các dự án trong nước, quốc tế và có nhiều thời gian làm việc với chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu của các công ty tư vấn nổi tiếng quốc tế.

Công ty luôn đi đầu ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến của thế giới, ứng dụng các phần mềm tính toán hiện đại, đổi mới các thiết bị thí nghiệm vào công tác tư vấn thiết kế các công trình, đặc biệt là công trình ở vùng có động đất mạnh, địa chất phức tạp, hồ chứa có dung tích nước lớn, nhà máy điện ngầm và hồ với công suất lớn, tiêu biểu là:

Thiết kế đập đá đổ bản mặt bê tông là công nghệ mới mà Công ty đưa vào áp dụng đầu tiên tại Việt Nam và đã thành công tại dự án Thủy điện Tuyên Quang, đã đưa hồ chứa vào vận hành sớm 2 năm và giảm chi phí hàng trăm tỉ đồng. Với việc lựa chọn công nghệ bê tông đầm lăn (RCC) cho đập Thủy điện Sơn La cho phép đưa tổ máy số 1 vào vận hành sớm 2 năm và hoàn thành công trình sớm 3 năm so với kế hoạch được duyệt... Công nghệ RCC đã và đang được thực hiện cho đập thủy điện Plei Krông, Bản Vẽ, Bản Chát, Lai Châu và một số thủy điện khác;

Tính toán lựa chọn tối ưu các công nghệ lò hơi phù hợp với đặc thù chất lượng than Việt Nam và thế giới, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường;

Tính toán phân tích hệ thống, lựa chọn thiết bị đồng bộ cho thiết kế đường dây, trạm biến áp, nhà máy điện có điện áp đến 500kV. Thiết kế trạm GIS điện áp đến 500kV;

Các thiết bị khảo sát địa hình, địa chất, địa vật lý hiện đại có độ chính xác cao. Khảo sát địa chất theo phương pháp đo địa chấn khúc xạ để xác định điều kiện địa chất nền, các thông số sóng dọc, sóng ngang, mô đun khối, mô đun đàn hồi động, mô đun trượt động... cho tính toán động đất và thiết kế công trình, thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của nền và vật liệu để phục vụ thiết kế công trình;

Công tác nghiên cứu, thí nghiệm vật liệu bê tông đã có bước đột phá, đã áp dụng kinh nghiệm và các tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trong việc lựa chọn cấp phối liên tục, cho phép

khắc phục những khó khăn về kỹ thuật để đổ bê tông khối lớn với tốc độ nhanh, đáp ứng yêu cầu an toàn, kinh tế và giảm thời gian xây dựng;

Năm 2011 đã ghi nhận thêm một bước phát triển mới, Công ty đã thực hiện lập DADT của dự án thủy điện Tích năng Phù Tiên Đông với quy mô 1200MW, tham gia khảo sát dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1, tích cực tìm kiếm và phát triển việc làm từ các dự án chống biến đổi khí hậu.

Năm 2012, Công ty đã tích cực triển khai hồ sơ để xin được nhận làm tổng thầu EPC dự án thủy lợi

Các dự án do Công ty thực hiện luôn đáp ứng tiến độ, đảm bảo chất lượng, góp phần kịp thời cung cấp nguồn điện năng phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Công ty đã được Nhà nước trao tặng Danh hiệu anh hùng lao động, Huân chương độc lập hạng nhì, nhiều Huân chương lao động và nhiều bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Để phát triển bền vững, Công ty đã đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Sông Bung 5 với hình thức đầu tư là Xây dựng - Sở hữu – Kinh doanh. Dự án với công suất 57MW, điện lượng bình quân năm 230,34 triệu kWh, dự án được xây dựng trên Sông Bung thuộc địa phận huyện Nam Giang và Đông Giang tỉnh Quảng Nam. Gói thầu chính xây dựng nhà máy được triển khai đầu 2010, tháng 12/2012 Tổ máy 1 đã vào vận hành phát điện thương mại.

Cùng với sự phát triển của đất nước, Công ty tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới trang thiết bị công nghệ, đầu tư nguồn lực để thực hiện các dự án điện năng lượng tái tạo, dự án điện hạt nhân nhằm cung cấp dịch vụ kỹ thuật tốt nhất cho khách hàng, đồng thời với việc đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Sông Bung 5 hiệu quả sẽ góp phần nâng cao thương hiệu mạnh PECC1, nâng cao giá trị công ty, xây dựng Công ty phát triển bền vững

IV. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1. Mô hình quản trị



2. Cơ cấu bộ máy quản lý

2.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề lớn về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển... của Công ty theo quy định của Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Công ty giữa hai nhiệm kỳ đại hội.

2.2 Hội đồng quản trị:

Hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty bao gồm:

Ông Nguyễn Quyết Thắng – Chủ tịch

Ông Lê Minh Hà – Phó Chủ tịch

Ông Nguyễn Tài Sơn – Ủy viên

Ông Nguyễn Văn An – Ủy viên

Ông Nguyễn Minh Thắng – Ủy viên

2.3 Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát Công ty bao gồm:

Ông Trần Quang Dũng – Trưởng ban

Ông Mai Hữu Thung – Thành viên

Bà Vương Thị Dung – Thành viên

2.4 Ban Tổng Giám đốc:

Bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Danh sách Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm:

Ông Nguyễn Tài Sơn – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Phùng Văn Hoài - Phó Tổng Giám đốc.

2.5 Các phòng chức năng

2.5.1 Văn phòng công ty:

Văn phòng công ty là bộ phận tham mưu của lãnh đạo Công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý các lĩnh vực công tác hành chính, quản trị, thi đua khen thưởng, y tế, phục vụ, bảo vệ cơ quan Công ty; Công tác quản lý phương tiện giao thông và văn phòng phẩm

2.5.2 Phòng Kinh tế kế hoạch:

Phòng Kinh tế kế hoạch có chức năng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác kế hoạch, thống kê về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng; Kinh doanh điện năng và dịch vụ khách hàng; Xúc tiến đầu tư và theo dõi các dự án đầu tư xây dựng; Công tác đấu thầu.

2.5.3 Phòng Tổ chức cán bộ lao động:

Phòng Tổ chức cán bộ lao động có chức năng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo quản trị, đào tạo nhân sự; Quản lý lao động, công tác tiền lương, chế độ và chính sách đối với người lao động; Thanh tra, bảo vệ, pháp chế; Thi đua, tuyên truyền; Công tác kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động

2.5.4 Phòng Tài chính kế toán:

Phòng Tài chính kế toán có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán; Xúc tiến và quản lý công tác đầu tư tài chính; Chi trả lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập hoặc chi trả theo chế độ, chính sách đối với người lao động

2.5.5 Phòng Kỹ thuật:

Phòng Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác quản lý chất lượng; Kỹ thuật công nghệ; Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Công tác thông tin và công nghệ tin học...

2.5.6 Phòng hợp tác quốc tế:

Phòng hợp tác quốc tế thực hiện công tác dịch vụ và hợp tác quốc tế

2.5.7 Phòng Thị trường:

Phòng Thị trường thực hiện các công tác mở rộng và phát triển thị trường của Công ty.

2.6 Các đơn vị sản xuất thuộc Công ty

- Phòng Kỹ thuật địa hình
- Phòng Kỹ thuật địa chất
- Đoàn Khảo sát địa vật lý
- Đoàn Khảo sát công trình điện
- Trung tâm thí nghiệm
- Phòng Thiết kế đường dây
- Phòng Tư vấn phát triển điện địa phương
- Phòng Thiết kế trạm và viễn thông
- Phòng Thiết kế nhiệt điện
- Phòng Tư vấn thiết kế nhiệt điện và điện nguyên tử
- Phòng Năng lượng và môi trường
- Đoàn Thiết kế thủy điện 1
- Đoàn Thiết kế thủy điện 2
- Đoàn Thiết kế thủy điện Sơn La
- Phòng Thiết bị công nghệ nhà máy thủy điện
- Đoàn Sơn La
- Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 5
- Nhà máy thủy điện Sông Bung 5

3. Các công ty con

TT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ
1	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1	Km 2 Đường Phùng Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.	100%	100%
2	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát xây dựng điện 2	Số 8/2, Đường Phan Đình Phùng, TP PleiKu, tỉnh Gia Lai	100%	100%

TT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ
3	Công ty TNHH một thành viên Tư vấn dựng điện 3 Đà Nẵng	Số 503 đường Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	100%	100%
4	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4	Số 599 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.	100%	100%

V. Định hướng phát triển

1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty: Đầu tư phát triển bền vững theo định hướng chuyên nghiệp hoá, đa dạng hoá, hiện đại hoá các dịch vụ tư vấn xây dựng điện lực và các dịch vụ kinh tế kỹ thuật tiềm năng khác vì lợi ích đất nước, lợi ích khách hàng, lợi ích cổ đông và người lao động trong Công ty.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Định hướng phát triển giai đoạn 2013-2018

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 là công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn nắm giữ chi phối 54,337% vốn Điều lệ, được Tập đoàn luôn luôn quan tâm chỉ đạo trong quá trình xây dựng, phát triển Công ty. Ngay đầu năm 2013, đoàn cán bộ Lãnh đạo Tập đoàn đã làm việc với Công ty để chỉ đạo chiến lược phát triển Công ty, giải quyết tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện để Công ty phát triển.



Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao giá trị Công ty và giữ vững vai trò là tư vấn hàng đầu của ngành, định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2013-2018 với các mục tiêu chính sau:

- Phát triển việc làm, đa dạng hoá sản phẩm.
- Sắp xếp hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự toàn Công ty.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị Công ty, chú trọng về quản trị tài chính, nâng cao hiệu quả thu hồi vốn.
- Xây dựng Công ty phát triển, đảm bảo hài hoà lợi ích người lao động và cổ đông. Bảo toàn và phát triển vốn, phân đầu mức cổ tức từ 15% đến 20%.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Các dự án được lập tuân thủ đầy đủ các quy định và yêu cầu của môi trường, giảm thiểu nhỏ nhất đến tác động với môi trường, công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.
- Đồng thời với sự phát triển Công ty, Lãnh đạo Công ty đã quan tâm thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng, trong năm 2012:
 - + Công ty đã đầu tư bằng nguồn vốn của Công ty đường dây và trạm đồng bộ gồm: 1,6 km đường dây 0,4kV, 2 trạm biến áp 30 và 50 kVA cấp điện cho thôn Pà Dấu thuộc thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam với giá trị 1,7 tỷ đồng. Dự án đã đóng điện ngày 31/1/2013.



Trạm biến áp 50 kVA và đường dây được xây dựng tại thôn Pà Dấu.



Trạm biến áp 30 kVA và đường dây được xây dựng tại thôn Pà Dấu

- + Công ty đã thực hiện phụng dưỡng 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng với giá trị 15 triệu đồng, phối hợp với huyện Đông Giang - Quảng Nam để góp 50 triệu đồng xây dựng nhà tình nghĩa cho

người có công với cách mạng, góp quỹ tương trợ của Tập đoàn 30 triệu đồng, và ủng hộ các tổ chức khác 10 triệu đồng.

VI. Các rủi ro

Những khó khăn trong 2012 là rất lớn. Các chủ đầu tư thiếu vốn, trả tiền cho Công ty rất chậm, Công ty phải vay ngân hàng với lãi suất cao để đảm bảo sản xuất kinh doanh, trả lương người lao động. Tuy nhiên đa số khách hàng nợ Công ty là các doanh nghiệp Nhà nước nên rủi ro không thu hồi được vốn là thấp, nhưng việc thu hồi vốn chậm làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, Công ty phải tập trung để thu hồi vốn hiệu quả.

Khủng hoảng tài chính thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến Việt Nam. Với ưu tiên là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức phù hợp, nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát giá cả, điều tiết cung cầu, bình ổn thị trường, Chính phủ đã điều hành chính sách tài khóa thắt chặt, tập trung vốn cho các công trình quan trọng, cấp bách, sắp hoàn thành, việc huy động vốn cho các dự án rất khó khăn, tình trạng nợ đọng vẫn khó được cải thiện.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi. Tuy nhiên rủi ro này sẽ do công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay ngắn hạn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh.

Công ty chỉ chịu rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Về quản lý rủi ro thanh khoản : Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản được công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn. Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức bình thường, tập trung để thu xếp đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

B. Tình hình hoạt động trong năm

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

Đáp ứng công tác tư vấn các công trình điện đang đầu tư, trong đó tập trung để đáp ứng tiến độ khởi công các dự án và đưa các tổ máy vào vận hành năm 2012, như Tổ máy số 3 của Nhiệt điện Quảng Ninh 2 và Dự án thủy điện Sơn La do Tư vấn 1 là tư vấn chính của dự án đã được khánh thành tháng 12/2012. Đầu tư thủy điện Sông Bung 5 theo tiến độ, TM1 đã phát điện thương mại từ ngày 28/12/2012.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Năm 2012	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	501,056	500	481,683
	- Doanh thu từ KS, TK, XL		460	479,46
	- Doanh thu khác			2,223
	- Doanh thu từ bán điện		40	0
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	46,491	43,0	41,786
3	Lợi nhuận TT /doanh thu (%)	9,32		8,72
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	34,438		32,021

Báo cáo tài chính 2012 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY(UHY LTD) kiểm toán, hoàn thành ngày 26/3/2013.



Nhiệt điện Quảng Ninh 1,2



Dự án Thủy điện Sơn La

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Đánh giá:

- + So với năm 2011, doanh thu có giảm, nguyên nhân do các công việc về tư vấn giảm sút, các chủ đầu tư khó thu xếp vốn, có dự án phải giãn tiến độ nên ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.
- + Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 đạt 481,683/500,0 tỷ:
 - o Doanh thu từ KS, TK, XL 479,46/460,0 tỷ đồng, đạt 104,23%.
 - o Do TM1 thủy điện Sông Bung 5 phát điện thương mại vào 28/12/2012, doanh thu sẽ được nghiệm thu thanh toán trong năm 2013.
- + Năm 2012 là năm rất nhiều khó khăn, các chủ đầu tư khó khăn về vốn, nợ Công ty nhiều. Để đáp ứng cho sản xuất và trả lương cho người lao động Công ty đã phải vay NH nhiều. Lãi vay cao (52 tỷ đồng), tăng hơn năm 2011 là 10 tỷ. Việc này đã làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- + Thu nhập bình quân: 9.577.000 đồng/tháng người.
- + Đã hoàn thành tăng thêm vốn Điều lệ năm 2012 là 30.007.710.000 đồng.
- **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012**
- + Lợi nhuận trước thuế : 41,786 tỷ đồng /43,0 tỷ đồng KH
- + Lợi nhuận sau thuế : 32,021 tỷ đồng
- Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức cổ tức 2012 là 12%, tương ứng 27,612 tỷ đồng và được trả bằng tiền mặt.

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban điều hành

1.1. Ông Nguyễn Tài Sơn – Phó Tổng Giám đốc đến ngày 26/03/2012. Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 27/03/2012

- Số chứng minh thư nhân dân: 010388352
- Năm sinh: 1958 Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tô 3, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913237867
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy công thủy điện
- Quá trình công tác:*
- + 1982 - 1985 Kỹ sư, Công ty khảo sát thiết kế điện 1
- + 1985 - 1987 Trợ lý kỹ thuật, Viện kỹ thuật cơ giới quân sự
- + 1987 - 2007 Trưởng đoàn thiết kế - Công ty Tư vấn xây dựng điện 1, Phó Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- + 1/2008-5/11/2011 Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1
- + 25/11/2011-27/03/2012 Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
- + 27/03/2012-nay Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1.

Số lượng chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:

- Tổng số 3.797.433 cổ phần tương đương 16,5% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu chứng khoán cá nhân: 46.340 cổ phần tương đương 0,2% vốn điều lệ
 - + Số lượng chứng khoán đại diện 30% vốn EVN là 3.751.093 cổ phần tương đương 16,3% vốn điều lệ

- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột): Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.2. Ông Phùng Văn Hoài – Phó Tổng Giám đốc

- Số chứng minh thư nhân dân: 110060677

- Năm sinh: 1955

Nơi sinh: Quốc Oai, Thành phố Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Phòng 2706 chung cư 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0903438010

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất công trình

Quá trình công tác:

+ 9/1976 – 4/1994 Kỹ sư ĐCCT, Đoàn khảo sát Sông Đà (sau là Công ty khảo sát địa chất Sông Đà)

+ 4/1994 – 12/2007 Trưởng phòng Kỹ thuật Địa chất - Công ty Tư vấn xây dựng điện 1

+ 1/2008 – 4/2009 Trưởng phòng Kỹ thuật Địa chất - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

+ 4/2009 - nay Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

- Số lượng chứng khoán sở hữu: 4.602 cổ phần tương đương với: 0.02% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu chứng khoán cá nhân: 4.602 cổ phần tương đương với: 0.02% vốn điều lệ

+ Sở hữu chứng khoán của những người liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột):

Con: Phùng Thu Hương

Số CMND: 012206106, Ngày cấp: 27/03/1999, Nơi cấp: Hà Nội

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 5.078 cổ phần tương đương 0.022% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.3. Ông Lê Minh Hà – Kế toán trưởng

- Số chứng minh thư nhân dân: 012469723

- Năm sinh: 25/12/1958

Nơi sinh: Đô Lương - Nghệ An

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 73 Long Biên 1, p. Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0903406521

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác:

+ 1977–1985 Đi bộ đội đến năm 1981 ra quân về học Đại học Tài chính Kế toán

+ 1986 –6/2002 Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán Công ty Tư vấn xây dựng điện 1

+ 7/2002–2007 Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng Công ty Tư vấn xây dựng điện 1

+ 1/2008 – nay Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

- Chức vụ hiện tại: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 - Kế toán trưởng Công ty
- Số lượng chứng khoán sở hữu: 2.337.553 cổ phần, chiếm 10,16% vốn điều lệ
Trong đó:
 - + Sở hữu chứng khoán cá nhân: 2.337.553 cổ phần tương đương với: 10,16% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu chứng khoán của những người liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Những thay đổi trong ban điều hành

Ông Nguyễn Tài Sơn, Phó Tổng Giám đốc được bổ nhiệm giữ các chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 27/03/2012

3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

3.1. Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty đến 31/12/2012

Nhân sự của toàn Công ty hiện tại là 1.336 người, trong đó số lao động có trình độ: Tiến sỹ 5, thạc sỹ 60, kỹ sư và cử nhân 726, số còn lại là cao đẳng, kỹ thuật viên, công nhân viên kỹ thuật. Nhân sự tư vấn thủy điện còn nhiều để đáp ứng công việc hiện tại, trong thời gian tới có thể điều chuyển các nhân sự về chuyên ngành xây dựng, cơ điện sang tư vấn nhiệt điện. Số liệu theo sau:

Đơn vị: Người

Chuyên ngành	Toàn Công ty		Trong đó			
	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Công ty mẹ		4 CT TNHH MTV	
			Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)
Tư vấn thủy điện	334	25,00	318	38,31	16	3,16
Tư vấn nhiệt điện	79	5,91	79	9,52	-	
Tư vấn lưới điện	165	12,35	89	10,72	76	15,02
TV KS nguồn điện	477	35,70	150	18,07	327	64,62
TV KS lưới điện	65	4,87	46	5,54	19	3,75
Vận hành NMD	50	3,74	50	6,02	-	
Quản lý	166	12,43	98	11,81	68	13,44
Tổng số	1.336		830		506	

3.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn xác định người lao động là nguồn lực quan trọng nhất với sự phát triển bền vững của Công ty. Năm 2012 Công ty tiếp tục đầu tư nguồn kinh phí để tiếp tục đào tạo hàng năm về sử dụng các phần mềm tính toán, an toàn lao động và nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

Chế độ tiền lương, tiền thưởng được xây dựng trên các tiêu chí gắn vào hiệu quả thực hiện công việc của người lao động và vị trí công việc. Phần thu nhập đưa vào thâm niên công tác chỉ chiếm tới 25% tổng thu nhập của người lao động, nhờ đó đã kịp thời động viên những người có trình độ, năng lực và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Hàng năm Công ty duy trì tổ chức khám sức khỏe cho người lao động, mời tổ chức y tế về khám tại Công ty để tạo điều kiện cho người lao động tham gia, đã phát hiện sớm một số ca bệnh hiểm nghèo để điều trị kịp thời.

Công đoàn Công ty tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch.

Công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Hàng năm đều tổ chức hội thao tạo điều kiện để người lao động giao lưu, gắn bó với nhau trên tinh thần hợp tác, chia sẻ. Tham gia đầy đủ hội thao khối các cơ quan tư vấn của EVN, năm 2012 đạt giải nhất toàn đoàn.



Hội thao hàng năm tại trụ sở Công ty



Thi đấu giữa các tư vấn của EVN năm 2012 tại TP Hồ Chí Minh



Lễ trao giải hội thao khối tư vấn EVN và Viện năng lượng năm 2012

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

I. Các khoản đầu tư lớn:

1.1. Đầu tư Thủy điện Sông Bung 5

Dự án thủy điện Sông Bung 5 do Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 làm chủ đầu tư với phương thức Đầu tư xây dựng - Sở hữu – Kinh doanh, với công suất 57MW; điện lượng trung bình năm 230,34 triệu kWh.

Đến 31/12/2012, khối lượng xây dựng công trình đã thực hiện khoảng 90%. TM1 đã phát điện thương mại từ ngày 28/12/2012. Đến hết ngày 14/4/2013 đã phát được 21,67 triệu kWh điện thương mại, công trình và thiết bị vận hành an toàn theo thiết kế. Hiện tại công trường đang tập trung để hoàn thành lắp đặt đưa TM2 vào vận hành tháng 5/2013 và hoàn thành toàn bộ công trình quý 3/2013. Tổng hợp khối lượng công tác xây lắp như sau:

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC CHÍNH THI CÔNG DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 5

Stt	Nội dung	Đơn vị	Tổng khối lượng (Theo T kế)	Khối lượng thực hiện (Theo thực tế)		Tổng	Tỷ lệ thực tế/Thiết kế
				Từ khi khởi công đến 31/12/2012	Khối lượng còn lại thực hiện trong năm 2013		
1	Công tác đào đất	m3	344.996	304.220	1.875	302.345	88%
2	Công tác đào đá	m3	223.565	264.297	1.025	265.322	119%
3	Công tác đắp đất	m3	113.470	94.729	2.458	97.187	86%
4	Công tác đắp đá	m3	18.820	15.675	1.350	17.025	90%

5	Bê tông	m3	192.405	176.515	13.125	189.640	99%
6	Cốt thép cho bê tông	tấn	4.672	4.355	286	4.641	99%
7	Lắp đặt/Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công	tấn	1.873	1.808	65	1.873	100%
8	Lắp đặt/Chế tạo thiết bị cơ điện	tấn	2.700	1.975	725	2.700	100%

Về thu xếp vốn và giải ngân

- *Vốn năm 2012*

Vốn đã giải ngân cho công tác tạm ứng và thanh toán đến 31/12/2012 như sau.

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Đến 31/12/2011 (đồng)	Tỷ lệ (%)	Đến 31/12/2012 (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đã giải ngân	403.915.816.793		886.091.444.595	
- Vay NH TMCPCT Việt Nam	278.412.685.570	69	627.740.270.252	70,84
- Tự có của Công ty	125.503.131.223	31	258.351.174.343	29,16

Công ty đã thực hiện nghiệm thu theo quy định tại các hợp đồng, giải ngân kịp thời để nhà thầu thi công liên tục.

Ngân hàng TMCPCT Việt Nam đảm bảo giải ngân đủ theo yêu cầu.

+ Đến nay, để đầu tư thủy điện Sông Bung 5, vốn điều lệ đã được tăng thêm là 130.105.360.000 đồng, toàn bộ giá trị trên đã được đưa vào sử dụng đầu tư Thủy điện Sông Bung 5.

- *Kế hoạch vốn cho 2013:*

Tổng nhu cầu vốn năm 2013(cả VAT) : 150.424.544.000 đồng

Cơ cấu vốn:

- Vốn vay Ngân hàng TMCP Công thương VN (70%): 76.424.544.000 đồng.
- Vốn tự có của Công ty (30%) : 42.753.376.000 đồng

Vốn tự có do Công ty thu xếp từ nguồn vốn khấu hao, quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính của Công ty.

HÌNH ẢNH THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 5 THÁNG 4-2013



*Thủy điện Sông Bung 5
Lễ ký kết Hợp đồng mua bán điện*



*Thủy điện Sông Bung 5
Tổ máy 1 đang phát điện (4/2013)*



Thủy điện Sông Bung 5 – tháng 4/2013



Thủy điện Sông Bung 5 – tháng 4/2013



*Thủy điện Sông Bung 5
Khu quản lý vận hành
(4/2013)*



*Thủy điện Sông Bung 5
Trạm biến áp 110kV
(4/2013)*

MỘT SỐ HÌNH ẢNH QUÁ TRÌNH THI CÔNG XÂY LẬP THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 5



Thủy điện Sông Bung 5 – Chuẩn bị thi công hố móng công trình (3/2010)



Thủy điện Sông Bung 5 – Hoàn thiện hố móng để bắt đầu thi công bê tông nhà máy (5/2011)



Thủy điện Sông Bung 5 – Thi công công trình dẫn dòng (10/2010)



Thủy điện Sông Bung 5 – Ngăn dòng đợt 1 (2/2011)



Thủy điện Sông Bung 5 – Thi công công trình bể tiêu năng (6/2011)



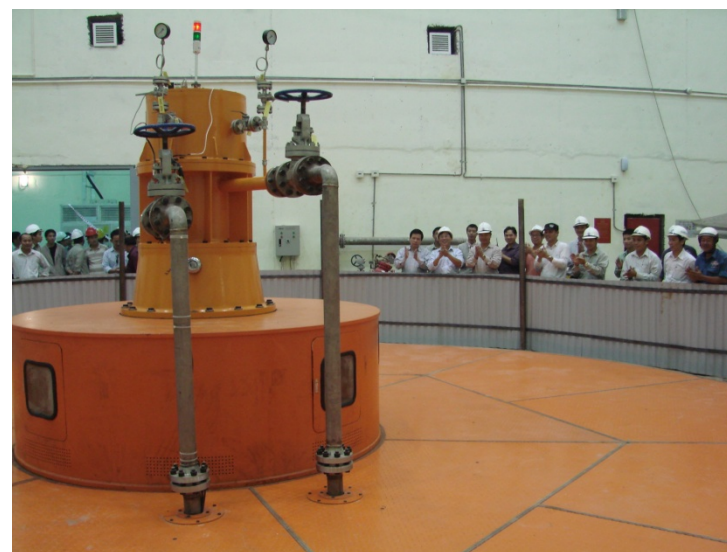
Thủy điện Sông Bung 5 – Đông công dẫn dòng (8/2012)



Thủy điện Sông Bung 5 – Thả Roto TM1 (9/2012)



Thủy điện Sông Bung 5 – Hoà lưới phát điện TM1 (25/12/2012)



Thủy điện Sông Bung 5 – Phát điện tổ máy 1 (25/12/2012)

1.2. Các dự án khác

Năm 2008, Hội đồng quản trị đã có quyết định góp vốn để tham gia đầu tư Dự án thủy điện Thành Sơn, Thanh Hóa. Dự án chưa có giấy phép đầu tư, chưa góp vốn.

1.3. Đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác

Công ty đến nay chưa góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác.

2. Các công ty con:

2.1. Tình hình đầu tư và hiệu quả của đầu tư vốn vào các Công ty con:

Vốn điều lệ và lợi nhuận của các Công ty con năm 2012 như sau:

TT	Đầu tư vào công ty con	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ/vốn (%)	Lợi nhuận sau thuế 2012	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1	17.102.000.000	100	4.637.947.005	26,32
2	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát xây dựng điện 2	4.870.000.000	100	1.418.970.450	27,11
3	Công ty TNHH một thành viên Tư vấn dựng điện 3	6.517.000.000	100	2.057.203.885	27,33
4	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4	6.060.000.000	100	1.850.674.391	27,08

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của các Công ty con (do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ):

+ Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý hoá phục vụ cho công tác nghiên cứu thiết kế đánh giá chất lượng công trình.

+ Khoan phụt thí nghiệm phục vụ cho công tác xử lý gia cố nền, khoan phụt chống thấm

+ Thi công khoan phụt bê tông màng chống thấm, gia cố xử lý nền

+ Thi công xây lắp đường dây và trạm

+ Tư vấn thiết kế lưới trạm điện (Công ty TNHH MTV 1, 3 và 4), Tư vấn thiết kế thủy điện (Cty TNHH MTV 4).

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con:

+ Công ty TNHH một thành viên KSTK XD điện 1:

Năm 2012 Công ty đã phấn đấu đạt và vượt kế hoạch doanh thu và sản lượng. Kế hoạch doanh thu Công ty mẹ giao 60,6 tỷ, công ty đạt 103,7 tỷ, vượt 71% KH. Tuy nhiên, doanh thu phần lớn là từ thi công khoan phụt màng chống thấm và gia cố xử lý nền nên chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ + quỹ đầu tư phát triển công ty gần đạt kế hoạch. Chỉ tiêu này năm 2012 Công ty đạt 32,42/33% KH.

So sánh các chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả SXKD với năm 2011:

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ năm 2012 cao hơn năm 2011 lý do là năm 2012 doanh thu cũng tăng hơn năm 2011 nhưng lợi nhuận tăng cũng không đáng kể. Năm 2012 công ty chủ yếu làm xây lắp, chi phí vật tư nhiều, nhân lực và thiết bị chủ yếu được đầu tư cho công tác khảo sát kỹ thuật nên doanh thu tăng đáng kể nhưng lợi nhuận tăng không nhiều, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm so với năm 2011.

- Các khoản nợ phải thu tăng so với năm trước, phải thu khách hàng còn tồn đọng nhiều (35 tỷ đồng). Việc thu hồi vốn còn chậm, và chậm nhất là công tác khảo sát thiết kế lưới điện.

- Hệ số nợ phải trả năm 2012 tăng lên so với năm 2011 là 4,9%, phản ánh mức độ độc lập về tài chính của Công ty năm 2012 giảm so với năm 2011.

- Khả năng thanh toán của Công ty trong giới hạn an toàn.

- Vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn.

Nhìn chung, các chỉ tiêu tổng hợp về tình hình tài chính của Công ty chưa được như mong muốn, nhưng với sự cố gắng của Ban lãnh đạo công ty trong việc tìm kiếm việc làm trong khi công tác khảo sát kỹ thuật giảm sút nhiều là một thành tích tốt, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế hiện nay.

+ Công ty TNHH một thành viên K SXD điện 2:

Năm 2012 Công ty đạt doanh thu cao hơn năm trước, đạt 39 tỷ đồng (tăng 31,4%), lợi nhuận tăng 11,8%.

Các chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn công ty đạt kế hoạch Công ty mẹ giao (33,2%).

Khả năng thanh toán trong giới hạn an toàn (1,08)

Vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn.

+ Công ty TNHH một thành viên Tư vấn XD điện 3 Đà Nẵng:

Năm 2012 Công ty đạt doanh thu cao hơn năm trước, đạt 37,9 tỷ đồng (tăng 29,7%), lợi nhuận tăng 16,0%.

Các chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn công ty đạt kế hoạch Công ty mẹ giao (33,13%).

Khả năng thanh toán trong giới hạn an toàn (1,06)

Vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn.

+ Công ty TNHH một thành viên KSTK XD điện 4:

Năm 2012 Công ty đạt doanh thu cao hơn năm trước, đạt 33,7 tỷ đồng (tăng 3,1%), lợi nhuận tăng 12,20%.

Các chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn công ty đạt kế hoạch Công ty mẹ giao (33,13%).

Khả năng thanh toán tốt (1,13)

Vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn.

Tổng quát : Năm 2012 các công ty con đều đạt và vượt kế hoạch về Doanh thu và lợi nhuận. Tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán được đảm bảo. Vốn của Công ty mẹ đầu tư được đảm bảo.

Tuy nhiên, công nợ phải thu khách vẫn còn tồn đọng lớn cần được tập trung thu hồi ngay từ đầu năm 2013.

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính

1.1. Các chỉ tiêu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.241.018.997.714	1.764.046.198.805	42,14%
Doanh thu thuần	499.045.084.363	479.462.579.686	-3,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.501.946.752	42.422.172.835	-4,67%
Lợi nhuận khác	1.989.786.722	-635.832.580	-131,95%
Lợi nhuận trước thuế	46.491.733.474	41.786.340.255	-10,12%

Lợi nhuận sau thuế TNDN	34.438.884.213	32.020.611.731	-7,02%
Lợi nhuận để trả cổ tức	30.007.710.000	27.612.643.200	-7,98%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	87,13%	86,23%	-0,90%

1.2. Các chỉ tiêu khác: Không

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Diễn giải	Đvị tính	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1	Khả năng thanh toán					
1.1	Thanh toán ngắn hạn	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	Lần	1,173	0,987	
1.2	Thanh toán nhanh	Tài sản lưu động - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,864	0,645	
2	Cơ cấu vốn					
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,796	0,840	
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,899	5,256	
3	Năng lực hoạt động					
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,843	1,389	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		Lần	0,402	0,272	
4	Khả năng sinh lời					
4.1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		%	6,901	6,678	
4.2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)		%	13,595	11,35 7	
4.3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)		%	2,775	1,815	
4.4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần		%	8,917	8,848	

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành là : 23.010.536 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 22.005.931 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 1.004.605 cổ phần

2. Cơ cấu cổ đông

2.1. Tỷ lệ sở hữu vốn

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (10 ³ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (10 ³ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (10 ³ đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu	229.504.440	99,739%	600.920	0,261%	230.105.360	100%
Cổ đông Nhà nước (EVN)	125.036.440	54,34%			125.036.440	54,34%
Cổ đông sáng lập						
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	148.411.970	64,50%			148.411.970	64,50%
+ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	125.036.440	54,34%			125.036.440	54,34%
+ Ông Lê Minh Hà	23.375.530	10,16%			23.375.530	10,16%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	8.526.020	3,71%			8.526.020	3,71%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	72.566.450	31,54%	600.920	0,261%	73.167.370	31,80%
Công đoàn Công ty						
Cổ phiếu quỹ						

Số liệu ngày 20/3/2013 để chốt danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2013.
2.2. Tỷ lệ cổ đông sở hữu

Stt	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
	Tổng số lượng cổ phiếu	23.010.536	100%	1666	18	1648
1	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% cp trở lên)	14.841.197	64,50%	2	1	1
	- Trong nước	14.841.197	64,50%	2	1	1
	+ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	12.503.644	54,34%	1	1	
	+ Ông Lê Minh Hà	2.337.553	10,16%	1		1
	- Nước ngoài					
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu <5%)	244.818	1,06%	17	17	
	- Trong nước	240.518	1,05%	16	16	
	- Nước ngoài	4.300	0,02%	1	1	

3	Cổ đông khác	7.924.521	34,44%	1.647	0	1.647
	- Trong nước	7.868.729	34,20%	1.642		1.642
	- Nước ngoài	55.792	0,24%	5		5
4	Công đoàn công ty					
5	Cổ phiếu quỹ					

Số liệu ngày 20/3/2013 để chốt danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2013

2.3. Loại hình sở hữu

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
I. Cổ đông đặc biệt	1.004.605	1.790.536	2.795.141	12,15%
1. Hội đồng quản trị (không bao gồm cp của Ông Lê Văn Lực)	833.577	1.725.467	2.559.044	11,12%
Trong đó	833.577	1.725.467	2.559.044	11,12%
- Nước ngoài				
- Trong nước	833.577	1.725.467	2.559.044	11,12%
2. Ban Tổng Giám đốc (Không bao gồm cp của TV HĐQT, Ông Lê Văn Lực, Ô Nguyễn Đức Thành)	3.480	1.122	4.602	0,02%
3. Ban Kiểm soát	167.548	54.033	221.581	0,96%
4. Kế toán trưởng (Đã tính vào số cp của HĐQT)	666.097	1.671.456	2.337.553	10,16%
5. Cán bộ CBTT		9.914	9.914	0,04%
II. Cổ phiếu quỹ				
III. Công đoàn công ty				
IV. Cổ đông khác		20.215.395	20.215.395	87,85%
1. Trong nước		20.155.303	20.155.303	87,59%
1.1 Cá nhân		7.411.141	7.411.141	32,21%
1.2 Tổ chức		12.744.162	12.744.162	55,38%
Trong đó		12.503.644	12.503.644	54,34%
- Nhà nước		12.503.644	12.503.644	54,34%
2. Nước ngoài		60.092	60.092	0,26%
2.1 Cá nhân		55.792	55.792	0,24%
2.2 Tổ chức		4.300	4.300	0,02%
CỘNG	1.004.605	22.005.931	23.010.536	100,00%

Số liệu ngày 20/3/2013 để chốt danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2013

2.4. Danh sách cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)					
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	0106000804	Số 18 Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.503.644	54,34%
2	Lê Minh Hà	012469723	Số nhà 73, phố Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội	2.337.553	10,16%
	Cộng			14.841.197	64,50%
Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu <5%)					
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	23/GCNTVLK	101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	8	0,00%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt	63/GCNTVLK	Lầu 3 toà nhà Savimex, 194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I, TPHCM	1	0,00%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	01/GCNTVLK	94 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	6	0,00%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	61/GCNTVLK	Tầng 2, Toà nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	32	0,00%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	05/GCNTVLK	Tầng 5-6-7, số 98 Nguyễn Như Kôn Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	5	0,00%
6	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	109/GCNTVLK	306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2	0,00%
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN	03/GCNTVLK	1, tầng 10, tầng 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	3	0,00%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	02/GCNTVLK	72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	4	0,00%

9	Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB	14/GCNTVLK	2C Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	161.080	0,70%
10	Công ty CP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh	11/GCNTVLK	Lầu 5, 6 số 76 Lê Lai, Tòa nhà AB, Quận 1, TPHCM	5	0,00%
11	Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Bưu Điện	0100796508	68 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	79.350	0,34%
12	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	06/GCNTVLK	107 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	5	0,00%
13	Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	09/GCNTVLK	Tầng 17, Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, HK, Hà Nội	3	0,00%
14	CTCP Chứng khoán Bản Việt	69/GCNTVLK	67 Hàm Nghi, P Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM	3	0,00%
15	CTCP Chứng khoán Châu á - Thái Bình Dương	34/GCNTVLK	66 Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5	0,00%
16	CTY TNHH Tư Vấn Tài Chính thuế Đồng Sự	3700879328	1/4C Tân Hiệp, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	6	0,00%
17	SBI SECURITIES CO.,LTD.	CA4878	6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	4.300	0,02%
	Cộng			244.818	1,06%
	Tổng cộng			15.086.015	65,56%

Số liệu ngày 20/3/2013 để chốt danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2013

1.1. Danh sách chi tiết về thành viên chủ chốt, cán bộ công bố thông tin

Loại cổ đông	Stt	Họ tên (bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
HĐQT	1	Nguyễn Quyết Thắng (Chủ tịch)	40.440	13.041	53.481	0,232%
	2	Nguyễn Tài Sơn (Tổng Giám đốc - Thành viên)	35.040	11.300	46.340	0,201%
	3	Lê Minh Hà (Kế toán trưởng - Thành viên)	666.097	1.671.456	2.337.553	10,159%

	4	Nguyễn Văn An (Thành viên)	92.000	29.670	121.670	0,529%
	5	Nguyễn Minh Thắng (Thành viên)				
Ban TGD	1	Phùng Văn Hoài (Phó Tổng Giám đốc)	3.480	1.122	4.602	0,020%
KTT	1	Lê Minh Hà - đã tính vào thành viên HĐQT				
BKS	1	Trần Quang Dũng (Trưởng ban)	30.788	9.928	40.716	0,177%
	2	Vương Thị Dung (Thành viên)	2.760	890	3.650	0,016%
	3	Mai Hữu Thung (Thành viên)	134.000	43.215	177.215	0,770%
CBTT	1	Trịnh quốc Trung (Thư ký công ty)		9.914	9.914	0,043%
Cộng			1.004.605	1.790.536	2.795.141	12,147%

Số liệu ngày 20/3/2013 để chốt danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2013

2.5. Thông tin về cổ đông Nhà nước đồng thời là cổ đông lớn

Hiện tại, Tập đoàn Điện lực Việt Nam là cổ đông Nhà nước đồng thời là cổ đông lớn.

Tên cổ đông: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Số Đăng ký doanh nghiệp: 0106000804

Địa chỉ: Số 18 Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số lượng cổ phần sở hữu: 12.503.644 cổ phần, chiếm 54,34% Vốn điều lệ

2.6. Thông tin về người đại diện phần vốn của Tập đoàn điện lực Việt Nam tại Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nắm giữ 12.503.644 cổ phần. Năm 2012, Tập đoàn đã cử người đại diện phần vốn tại Công ty như sau:

Ông Nguyễn Quyết Thắng, Chủ tịch HĐQT: Đại diện cho 40% vốn của EVN tại Công ty tương ứng là 5.001.458 cổ phần, chiếm 21,74% Vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Tài Sơn, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: Đại diện 30% vốn của EVN tương ứng là 3.751.093 cổ phần, chiếm 16,3% Vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Minh Thắng, Thành viên HĐQT: Đại diện 30% vốn của EVN tương ứng là 3.751.093 cổ phần, chiếm 16,3% Vốn điều lệ.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Năm 2012 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đã phát hành 3.000.771 cổ phiếu với giá trị theo mệnh giá là 30.007.710.000 đồng để đầu tư dự án Thủy điện Sông Bung 5. Đây là số cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu cho các cổ đông của Công ty

- Số lượng cổ phiếu trên đã được niêm yết ngày 20/07/2012 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không**

5. **Các chứng khoán khác: Không**

C. **Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đáp ứng công tác tư vấn các công trình điện đang đầu tư, trong đó tập trung để đáp ứng tiến độ khởi công các dự án và đưa các tổ máy vào vận hành năm 2012. Đầu tư thủy điện Sông Bung 5 theo tiến độ, TM1 đã phát điện thương mại từ ngày 28/12/2012.

Sản xuất kinh doanh truyền thống đạt kế hoạch, kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty xem Bảng tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 (sau kiểm toán) kèm theo.

2. Phát triển thị trường

Năm 2012, toàn Công ty đã ký được 98 hợp đồng với tổng giá trị là 448 tỷ đồng: các dự án thuộc EVN chiếm 86%, tương ứng 385,28 tỷ đồng; ngoài EVN chiếm 14%, tương ứng 62,72 tỷ đồng.

Đánh giá:

Đã tập trung và đạt hiệu quả cao trong công tác phát triển thị trường, các hợp đồng ký trên đã thực hiện và nghiệm thu trong năm 2012 khoảng 92 tỷ, là cơ sở đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2012 và 2013.

Hiệu quả công tác đấu thầu các dự án lưới điện thấp, giá trị hợp đồng của khảo sát thiết kế công trình nhiệt điện, lưới điện còn thấp so với năng lực của Công ty.

3. Thu hồi vốn, công nợ

Năm 2012, với sự bám sát của Công ty với các chủ đầu tư, toàn Công ty đã thu được 489,931 tỷ đồng. Riêng Công ty mẹ đã thu được 346,100 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2012, các chủ đầu tư còn nợ Công ty 489,819 tỷ đồng, có yếu tố ảnh hưởng là doanh thu của Công ty được tập trung cao vào quý 4, chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Còn phải thu khách hàng	Tiền thu 2012
1	Công ty mẹ	375.827.663.457	346.100.974.812
2	Công ty TNHH MTV KSTKXD Điện1	38.396.183.609	80.592.650.157
3	Công ty TNHH MTV KSXD Điện 2	24.923.045.922	29.046.660.944
4	Công ty TNHH MTV TVXD Điện 3	21.680.699.172	17.984.781.828
5	Công ty TNHH MTV KSTKXD Điện 4	28.991.821.912	16.206.315.070
	Cộng	489.819.414.072	489.931.382.811

- Tại thời điểm 31/12/2012, công nợ như sau
- + Nợ lương, vay lương người lao động: 224,386 tỷ đồng
 - + Nợ ngân hàng (vay ngắn hạn) 337,036 tỷ đồng
- (Trong năm 2012 riêng Công ty mẹ đã thanh toán lương cho người lao động với giá trị là 90,4 tỷ đồng).

Chỉ tiêu	Toàn Công ty	Công ty Mẹ	Các Công ty con			
			Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát xây dựng điện 2	Công ty TNHH một thành viên Tư vấn dự án điện 3 Đà Nẵng	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp D.Vụ	479.462.579.686	318.179.768.734	103.435.460.802	38.781.246.425	37.680.843.340	33.756.929.400
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	479.462.579.686	318.179.768.734	103.435.460.802	38.781.246.425	37.680.843.340	33.756.929.400
cấp dịch vụ	0	0	0	0	0	0
4. Giá vốn hàng bán	348.505.426.441	222.106.846.793	87.720.935.900	33.255.613.073	29.128.937.864	28.664.761.826
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.957.153.245	96.072.921.941	15.714.524.902	5.525.633.352	8.551.905.476	5.092.167.574
6. Doanh thu hoạt động tài chính	560.027.545	350.815.162	21.704.004	57.104.948	17.079.361	113.324.070
7. Chi phí tài chính	52.386.428.648	46.670.275.666	2.190.625.966	1.568.185.341	1.942.168.015	15.173.660
- Trong đó: Chi phí lãi vay	52.392.228.877	46.676.075.895	2.190.625.966	1.568.185.341	1.942.168.015	15.173.660
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.708.579.307	19.587.173.516	7.664.205.102	2.157.580.379	4.344.174.005	2.955.446.305
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	42.422.172.835	30.166.287.921	5.881.397.838	1.856.972.580	2.282.642.817	2.234.871.679
11. Thu nhập khác	1.660.035.836	986.671.621	252.950.818	118.181.818	213.022.499	89.209.080
12. Chi phí khác	2.295.868.416	1.574.159.995	422.890.636	237.429.181	1.600.000	59.788.604
13. Lợi nhuận khác	-635.832.580	-587.488.374	-169.939.818	-119.247.363	211.422.499	29.420.476
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.786.340.255	29.578.799.547	5.711.458.020	1.737.725.217	2.494.065.316	2.264.292.155
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.765.728.524	7.522.983.547	1.073.511.015	318.754.767	436.861.431	413.617.764
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.020.611.731	22.055.816.000	4.637.947.005	1.418.970.450	2.057.203.885	1.850.674.391
Vốn điều lệ + quỹ ĐTPT	245.745.815.854	208.530.055.821	17.618.593.635	5.234.295.994	7.528.638.603	6.834.231.801
Tỷ suất LN/Doanh thu	8,72%	9,30%	5,52%	4,48%	6,62%	6,71%
Tỷ suất LN trước thuế / vốn điều lệ	17,00%	14,18%	32,42%	33,20%	33,13%	33,13%
Tỷ suất LN sau thuế / vốn điều lệ	13,03%	10,58%	26,32%	27,11%	27,33%	27,08%

4. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong bối cảnh kinh tế suy giảm, Công ty vẫn tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư thiết bị công nghệ phần mềm, vì vậy đã nhận được thêm công việc từ khảo sát cho dự án điện hạt nhân, được tham gia lập FS của Trung tâm nghiên cứu hạt nhân, đang tích cực để được nhận làm tổng thầu EPC dự án thủy lợi thủy điện.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản:

+ Tổng tài sản năm 2012 của PECC1 tăng 523,027 tỷ đồng chủ yếu là tăng tài sản dài hạn (tăng 523,86 tỷ) là do chi phí đầu tư cho công trình thủy điện Sông Bung 5 tăng lên (tăng 523,510 tỷ).

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

	Năm 2011	Năm 2012
Khả năng sinh lời của tài sản(ROA)	0,044	0,028

Chỉ số sinh lời của tài sản năm 2012 giảm hơn so với năm 2011 vì đang trong giai đoạn đầu tư nên tài sản chưa sinh lời, việc đầu tư tài sản dài hạn sẽ mang lại hiệu quả trong tương lai.

+ Nợ phải thu : Tổng nợ phải thu năm 2012 là 525 tỷ đồng (năm 2011 là 555 tỷ), trong đó khách hàng trong nội bộ EVN khoảng 200 tỷ.

Tình hình thu nợ của khách hàng năm 2012 đã tích cực, tuy nhiên nợ đọng từ các chủ đầu tư còn nhiều, kể cả khoản nợ từ năm trước do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, Nhà nước cắt giảm đầu tư, các chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn thanh toán. Do thu nợ chậm nên Công ty gặp khó khăn về tài chính: nợ lương CBNV nhiều, việc nộp ngân sách cũng như BHXH cũng bị chậm, công ty phải vay nợ ngân hàng nhiều, lãi vay phải trả lớn (52 tỷ) đã làm ảnh hưởng lớn tới KQKD của Công ty.

2. Tình hình nợ phải trả:

Năm 2012 nợ phải trả của Công ty là 1.482 tỷ đồng tăng 494 tỷ đồng so với năm 2011, trong đó nợ ngắn hạn là 831 tỷ, tăng 131 tỷ, nợ dài hạn 651 tỷ đồng tăng 363 tỷ. Nợ dài hạn tăng nhiều là do Công ty vay để đầu tư công trình Thủy điện Sông Bung 5. Việc đầu tư dài hạn sẽ mang lại lợi ích trong tương lai.

Một số chỉ tiêu đánh giá:

	Năm 2011	Năm 2012
Hệ số tài trợ	0,2	0,16
Hệ số nợ trên tài sản	0,8	0,84
Hệ số tài sản trên vốn chủ sở hữu	4,9	6,30

Qua các chỉ tiêu cho thấy : vì Công ty là chủ đầu tư dự án Thủy điện Sông Bung 5, hình thức Đầu tư xây dựng - Sở hữu – Kinh doanh đang trong giai đoạn đầu tư, tài sản tăng lên nhiều, vốn vay tăng làm cho tổng nguồn vốn tăng, song tài sản đang đầu tư và mới đưa vào vận hành tổ máy số 1, vốn vay đầu tư chưa mang lại hiệu quả. Mặt khác do vay để đầu tư đã làm cho nợ phải trả tăng lên, từ đó làm giảm hệ số tài trợ (tự chủ về tài chính giảm đi).

Tình hình tài chính hiện tại của Công ty đang rất khó khăn, một phần do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, các chủ dự án thiếu vốn thanh toán, mặt khác do công ty đang vay và dồn sức cho đầu tư thủy điện Sông Bung 5. Vì vậy, trước mắt là khó khăn. Tổ máy 1 thủy điện Sông Bung 5 đã phát điện thương mại từ 28/12/2012, bắt đầu có doanh thu từ dự án. Tuy nhiên năm 2013 khu vực dự án nằm trong vùng khô hạn của Miền Trung và Tây Nguyên nên chưa phát huy được nhiều. Dự án hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định sẽ góp phần tích cực cho hoạt động tài chính của Công ty.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công việc tư vấn tiếp tục giảm sút, khối lượng công tác khảo sát và tư vấn thủy điện giảm, áp lực cạnh tranh cao, năm 2013 Công ty cần hoàn thiện bộ máy lãnh đạo điều hành, xây dựng kế hoạch điều chỉnh nguồn nhân lực phù hợp với nguồn công việc, chú trọng nhân lực cho khối tư vấn lưới điện và nhiệt điện để nâng cao hiệu quả Công ty.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tập trung để thực hiện định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2013-2018.

- Phát triển việc làm, đa dạng hoá sản phẩm.
- Sắp xếp hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự toàn Công ty.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị Công ty, chú trọng về quản trị tài chính, nâng cao hiệu quả thu hồi vốn.
- Xây dựng Công ty phát triển, đảm bảo hài hoà lợi ích người lao động và cổ đông. Bảo toàn và phát triển vốn, phân đầu mức cổ tức từ 15% đến 20%.

Năm 2013, tập trung để thực hiện kế hoạch với các chỉ tiêu chính sau:

Tập trung chỉ đạo để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Doanh thu : 500 tỷ

Trong đó: Khảo sát, tư vấn, xây lắp : 350 tỷ

Bán điện : 150 tỷ

Chỉ tiêu tài chính:

Lợi nhuận trước thuế : 53 tỷ

Cổ tức : 15% (vốn điều lệ 230,105 tỷ)

V. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

D. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

3. Về sản xuất kinh doanh

Những khó khăn

- Nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty thấp. Khi cô phần hoá, tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp - 01/1/2006, giá trị thực tế vốn nhà nước tại Công ty được xác định là 113,025910 tỷ, trong đó tổng giá trị tài sản từ nhà cửa, máy móc trang bị sản xuất là gần 77,339 tỷ và giá trị tài sản vô hình là 35,661 tỷ. Vốn điều lệ của Công ty được xác định 100 tỷ, số còn lại đã được Công ty trả nhà nước. Như vậy, hàng năm hoạt động của Công ty phải được trích khấu hao và trả cổ tức tương ứng cho giá trị tài sản vô hình. Để đảm bảo sản xuất, Công ty phải vay rất nhiều.

- Công việc tư vấn giảm nhiều, nhiều công trình đầu tư bị cắt giảm hoặc kéo dài, riêng năm 2011 Công ty chỉ ký được các hợp đồng với tổng giá trị 242 tỷ, chỉ bằng nửa doanh thu trung bình hàng năm.

- Áp lực cạnh tranh giữa các tổ chức tư vấn tăng cao.

- Vốn của các chủ đầu tư thiếu, chậm trả tiền dẫn đến Công ty phải nợ lương người lao động, vay ngân hàng lãi suất cao. Chi phí tăng, lợi nhuận giảm, vì vậy Công ty chưa dành được nhiều chi phí cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực và công nghệ.

Kết quả đạt được

- Các dự án của Công ty thực hiện đã đáp ứng được tiến độ, chất lượng, hiệu quả, nhiều dự án quy mô lớn điều kiện địa chất phức tạp, xây dựng trong vùng động đất, được áp dụng công nghệ hiện đại đã được đưa vào vận hành an toàn, hiệu quả. Nâng cao thương hiệu Công ty.

- Doanh thu từ hoạt động tư vấn, khảo sát, xây lắp đạt 479,46/460,0 tỷ kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 41,786/43,0 tỷ kế hoạch. Cổ tức mức 12% theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, đề nghị được thanh toán bằng tiền mặt.
- Công ty đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sắp xếp hợp lý sản xuất:
- + Phòng phát triển thị trường mới được thành lập đã hoạt động hiệu quả, đã phối hợp với các đơn vị quản lý Công ty phát triển được nhiều việc làm mới. Công ty đang tích cực để có hợp đồng EPC dự án thủy lợi, thủy điện, tham gia tổng thầu EPC dự án nhiệt điện.
- + Đơn vị Tư vấn nhiệt điện - Điện nguyên tử mới được thành lập đã phát triển lực lượng để tham gia tư vấn các dự án nhiệt điện, điện nguyên tử, tham gia cùng Viện năng lượng Nguyên tử và tư vấn Nga lập FS trung tâm nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt là cơ sở tích cực cho việc phát triển công tác tư vấn điện nguyên tử của Công ty.
- + 04 công ty TNHH MTV do công ty sở hữu 100% vốn điều lệ đã chủ động trong công việc, nâng cao năng lực hoạt động. Tích cực phát triển việc làm, ổn định đời sống người lao động.
- Đầu tư thủy điện Sông Bung 5 đúng năng lực của Công ty, đã phát điện TM1, đánh dấu sự thành công của dự án. Đã thành lập nhà máy thủy điện Sông Bung 5, lực lượng quản lý vận hành nhà máy đã được đào tạo và đã trực tiếp vận hành nhà máy và công trình an toàn. Thành công đến nay của dự án Sông Bung 5 là cơ sở tích cực để khách hàng tin cậy, xem xét giao Công ty thực hiện dự án tổng thầu EPC thủy lợi, thủy điện.
- Đã đầu tư mua một số phần mềm tính toán hiện đại, công tác đào tạo nâng cao năng lực kỹ sư đã được tập trung. Đầu tư trang thiết bị công nghệ cao, phần mềm đồng bộ đã được ứng dụng hiệu quả vào các dự án.
- Các kỹ sư của Công ty được làm việc trực tiếp với các kỹ sư của các hãng tư vấn nổi tiếng quốc tế, trực tiếp nghiên cứu thiết kế các dự án phức tạp, năng lực và kinh nghiệm được nâng cao, đảm đương được nhiệm vụ là tư vấn chính của các dự án quy mô lớn và phức tạp.
- Công tác thu hồi vốn đã được Công ty tập trung, tích cực.
- Sản xuất kinh doanh có lãi, thủy điện Sông Bung 5 đã phát điện kinh doanh, vốn được bảo toàn phát triển, tài sản của Công ty được tăng thêm.
- Duy trì tốt các hoạt động văn hoá thể thao, tạo môi trường gắn kết người lao động trong Công ty và với các công ty Tư vấn của EVN.

4. Quản trị Công ty

Công ty đã ban hành các quy chế quản trị, đang tiếp tục bổ sung các quy chế để Công ty thực hiện:

a. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

Năm 2012 Công ty tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực: (i) Bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn giám sát cho 134 lượt người; (ii) Đào tạo thạc sỹ 21 người, có 6 người từ 2012; (iii) Đào tạo về công tác quản lý công nghệ nhà máy điện hạt nhân 10 người; (iv) đào tạo tin học cho 273 lượt người (v) Đào tạo cho vận hành nhà máy thủy điện Sông Bung 5 là 50 lượt người; (vi) Huấn luyện vệ sinh ATLD 120 người và (vii) Đào tạo chuyển giao công nghệ các phần mềm mô hình MIKE, phần mềm cho công tác khảo sát địa vật lý. Tổng chi phí là 1,2 tỷ đồng.

b. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Công ty

Năm 2012, đã thống nhất thực hiện Hệ thống quản lý và điều hành văn bản qua mạng. Hệ thống đã hỗ trợ hiệu quả giúp lãnh đạo và các kỹ sư giải quyết trực tiếp, điều hành kịp thời, hiệu quả các hoạt động quản lý, thiết kế, tư vấn.

Website của Công ty đã hoạt động hiệu quả, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động khảo sát, tư vấn, đầu tư và quảng bá Công ty đến người lao động và ra công chúng.

c. Công tác tuyển dụng

Đến 31/12/2012, nhân sự của toàn Công ty là 1.336 người. Trong năm 2012, đã tuyển dụng 37 nhân sự, chủ yếu là các kỹ sư chuyên ngành điện, cơ, công trình và vận hành nhà máy, tuyển dụng thực hiện theo quy định của Công ty. Cũng trong năm 2012, riêng Công ty mẹ có 35 người chuyển công ty, trong đó 1 về Bộ KHĐT, 2 về Tổng cục năng lượng, 8 về các đơn vị của EVN.

Công ty đã có quy chế tạo điều kiện ưu đãi để các đơn vị kịp thời động viên các nhân sự có chất lượng lao động tốt. Tuy nhiên, việc thực hiện tại đơn vị chưa thực sự hiệu quả. Có một số kỹ sư đã chuyển đi nay muốn trở lại làm việc tại Công ty, số lượng ít nhưng là tín hiệu tốt.

d. Về xung đột lợi ích:

Thời gian qua, có hiện tượng một số nhân sự là lãnh đạo, nhân viên của Công ty tham gia hoặc thành lập các công ty riêng có cùng lĩnh vực hoạt động như Công ty, liên quan đến khoảng 30 công ty, đây thực sự là vấn đề nhức nhối gây thiệt hại không nhỏ cho Công ty. Năm 2012, Công ty đã đưa vào Điều lệ và có quy định về xử lý đối lãnh đạo từ phó đơn vị trở lên. Đến nay, hầu hết đã chấm dứt hoạt động các lãnh đạo đã thực hiện khai báo, về hình thức là không còn tham gia, nhưng hậu quả vẫn còn như nhân viên được lãnh đạo tạo điều kiện hoặc lén lợi dụng công nghệ, trang thiết bị, văn phòng phẩm của Công ty làm cho việc riêng và rất khó để phát hiện. Lãnh đạo Công ty đã kiên quyết, tiếp tục phát động toàn thể người lao động cùng hành động để loại bỏ những sai trái này.

5. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các cuộc họp định kỳ, đột xuất kịp thời xem xét và thông qua các quyết định, giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng giám đốc giải quyết một số vấn đề theo đúng chủ trương đã được thống nhất. Kịp thời chỉ đạo, giám sát, người đại diện theo ủy quyền của Công ty để giải quyết các vấn đề phát sinh, tạo điều kiện để các Công ty TNHH MTV phát triển việc làm, đảm bảo tốt kế hoạch SXKD. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty và người đại diện tại các Công ty TNHH một thành viên.

Ban điều hành Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã có nhiều cố gắng để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh. Dự án thủy điện Sông Bung 5 đã phát điện TM1 vào cuối tháng 12/2012, công tác phát triển thị trường đã được tập trung vào công việc có điều kiện thanh toán nhanh, tìm kiếm công việc từ các dự án chống biến đổi khí hậu, điện hạt nhân. Công tác thu hồi vốn đã được tập trung, tích cực.

Người đại diện tại các Công ty TNHH một thành viên đã chỉ đạo điều hành theo Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Các thành viên của Ban điều hành Công ty và các người đại diện có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hành động vì lợi ích chung của Công ty.

III. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

1. Định hướng phát triển giai đoạn 2013-2018

Tập trung chỉ đạo để Công ty thực hiện tốt định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2013-2018.

- Phát triển việc làm, đa dạng hoá sản phẩm.
- Sắp xếp hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự toàn Công ty.

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị Công ty, chú trọng về quản trị tài chính, nâng cao hiệu quả thu hồi vốn.
- Xây dựng Công ty phát triển, đảm bảo hài hoà lợi ích người lao động và cổ đông. Bảo toàn và phát triển vốn, phân đầu mức cổ tức từ 15% đến 20%.

2. **Kế hoạch 2013**

Tập trung chỉ đạo để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Doanh thu : 500 tỷ

Trong đó: Khảo sát, tư vấn, xây lắp : 350 tỷ

Bán điện : 150 tỷ

Chỉ tiêu tài chính:

Lợi nhuận trước thuế : 53 tỷ

Cổ tức : 15% (vốn điều lệ 230,105 tỷ)

3. **Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2013**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 sẽ bầu HĐQT và BKS của nhiệm kỳ 2 (2013-2018). Năm 2013, HĐQT tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ:

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức và nhân sự của Công ty.
- Phát triển thị trường. Chú trọng các dự án nhiệt điện, lưới điện, dự án chống biến đổi khí hậu, điện hạt nhân.
- Phát triển các dự án đầu tư. Liên doanh với các nhà thầu mạnh để thực hiện các dự án EPC.
- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí.
- Xây dựng và triển khai thực hiện văn hoá Công ty.

Các giải pháp thực hiện

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với số lượng phù hợp, đồng bộ đầu tư trang thiết bị phần mềm công nghệ hiện đại.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và các dịch vụ tư vấn
- Phát triển việc làm trong nước và tại Lào, trong đó tập trung vào các dự án lưới điện, nhiệt điện, dự án năng lượng tái tạo, điện hạt nhân.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả tổng thầu EPC dự án thủy điện, thủy lợi. Phối hợp với các đối tác để thực hiện tổng thầu EPC các dự án nhiệt điện, dự án biến đổi khí hậu.
- Nghiên cứu phát triển dự án thủy điện để Công ty tiếp tục đầu tư.
- Tổ chức quản lý, vận hành công trình và thiết bị Thủy điện Sông Bung 5 an toàn và hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị Công ty. Chú trọng về quản trị tài chính, nâng cao hiệu quả thu hồi vốn.

E. Quản trị công ty

I. Hội đồng quản trị

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ %	Ghi chú
			Số CP đại diện	Số CP cá nhân sở hữu	Cộng		
1	Ông Nguyễn Quyết Thắng	Chủ tịch	5.001.458	53.481	5.054.939	21,97%	TV Điều hành
2	Ông Lê Minh Hà	Phó chủ tịch		2.337.553	2.337.553	10,16%	TV Điều hành
3	Ông Nguyễn Tài Sơn	Thành viên	3.751.093	46.340	3.797.433	16,50%	TV Điều hành
4	Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên	3.751.093		3.751.093	16,30%	TV Độc lập không điều hành
5	Ông Nguyễn Văn An	Thành viên		121.670	121.670	0,53%	TV Điều hành

Ông Nguyễn Quyết Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số chứng minh thư nhân dân: 011309216

Năm sinh: 01/10/1953

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 4, hẻm 72/73/40, phố Quan Nhân, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0913238267

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- + 2/1976 – 5/1998 Kỹ sư thiết kế tại các đơn vị thiết kế
- + 6/1998 – 12/2005 Phó Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- + 1/2006 – 7/2006 Phó Giám đốc phụ trách Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- + 8/2006 - 12/2007 Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- + 1/2008 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Số lượng chứng khoán sở hữu và đại diện: (Xem bảng trên)

Sở hữu chứng khoán của những người liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột): Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Tài Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Xem danh sách ban điều hành)

Ông Lê Minh Hà – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng (Xem danh sách ban điều hành)

Ông Nguyễn Minh Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị

Số chứng minh thư nhân dân: 011739923

Năm sinh: 12/03/1968

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P11 H1 Tập thể Viện Năng Lượng, số 6 Tôn Thất Tùng, phường Trung
Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0962120368

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện, Thạc sỹ hệ thống điện

Quá trình công tác:

- + 1985–1991 Sinh viên Đại học Năng lượng Mátxcova
- + 9/1993–12/1996 Nghiên cứu viên phòng phát triển hệ thống điện, Viện Năng lượng
- + 1/1997–8/1998 Học thạc sỹ tại Học viện công nghệ Châu Á Thái Lan
- + 9/1998–5/1999 Nghiên cứu viên phòng phát triển hệ thống điện, Viện Năng lượng
- + 6/1999–1/2002 Chuyên viên Ban Kế hoạch, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam
- + 10/2003–12/2006 Phó chánh Văn phòng Tổng Công ty Điện lực Việt Nam
- + 1/2007–4/2009 Phó Ban Tổng hợp thuộc HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- + 5/2009–nay Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1, Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Tổng hợp HĐTV Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Số lượng chứng khoán sở hữu và đại diện: (Xem bảng trên)

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột): Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Văn An - Thành viên Hội đồng quản trị

Số chứng minh thư nhân dân: 011740464

Năm sinh: 06/12/1959

Nơi sinh: Yên Bái

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 413 E3B, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0913217914

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- + 1985–1995 Kỹ sư thiết kế, Phòng thiết kế Trạm
- + 1995–1996 Tổ trưởng tổ trạm, Phòng thiết kế Trạm
- + 1996–1999 Phó trưởng Phòng thiết kế Trạm, Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- + 1999–nay Trưởng Phòng thiết kế Trạm và Viễn thông, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 - Trưởng Phòng thiết kế Trạm và Viễn thông.

Số lượng chứng khoán sở hữu và đại diện: (Xem bảng trên)

Sở hữu chứng khoán của những người liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột): Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

3. *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

3.1.HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Phó Tổng giám đốc điều hành nay là Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Tại các cuộc họp HĐQT, Phó Tổng Giám đốc điều hành nay là Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các thành viên HĐQT đã phối hợp với Phó Tổng Giám đốc điều hành nay là Tổng Giám đốc trong việc điều hành thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT. Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT do Phó Tổng Giám đốc điều hành nay là Tổng Giám đốc chủ trì.

3.2. Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	12	100%	
2	Nguyễn Minh Thắng	Trưởng ban Tổng hợp - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	12	100%	
3	Nguyễn Tài Sơn	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	7	100%	Bổ nhiệm UVHĐQT kiêm TGD từ ngày 27/3/2012
4	Lê Minh Hà	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	12	100%	
5	Nguyễn Văn An	Trưởng phòng thiết kế Trạm và Viễn thông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	12	100%	

3.3.Nội dung và kết quả các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung và kết quả
1	77	09/02/2012	Quy định tạm thời về công tác bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty; Đề cương dự toán và Kế hoạch đấu thầu Gói thầu Dịch vụ Tư vấn phụ nước ngoài hỗ trợ Công ty lập Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện tích năng Đông Phú Yên.
2	78	17/02/2012	Đơn giá tiền lương năm 2011 của các đơn vị cơ quan Công ty và của các công ty TNHH một thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.
3	79	22/02/2012	Thông nhất nhân sự đề nghị bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Công ty để lấy ý kiến Thường vụ Đảng ủy Công ty bằng văn bản.

4	80	02/03/2012	Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
5	81	26/03/2012	Bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty; Điều chỉnh về vốn điều lệ, cổ phần tại Điều lệ Công ty; Công tác chuẩn bị sản xuất thuộc Dự án thủy điện Sông Bung 5; Đề án tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện Sông Bung 5; Kế hoạch vốn đầu tư Dự án thủy điện Sông Bung 5 năm 2012; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty và các công ty TNHH một thành viên do Công ty đầu tư toàn bộ vốn điều lệ; Phân phối lợi nhuận năm 2011; Phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 và tăng vốn điều lệ Công ty năm 2012; Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty; Nội dung giấy mời họp, giấy uỷ quyền, giấy xác nhận, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
6	82	18/5/2012	Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban điều hành; Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán; Thể lệ biểu quyết và bầu cử, các Tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
7	83	18/5/2012	Hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 và phân phối cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền hưởng cổ tức năm 2011.
8	84	30/5/2012	Ngày đăng ký cuối cùng cho cổ đông thực hiện quyền hưởng cổ tức năm 2011.
9	85	01/06/2012	Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Dự án thủy điện Sông Bung 5; Dự toán gói thầu XLĐ-01 thuộc Kế hoạch đấu thầu đợt 11 Dự án thủy điện Sông Bung 5.
10	86	11/06/2012	Phương án phân phối lợi nhuận của các đơn vị thuộc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1; Phương án bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khảo sát xây dựng điện 2; Phương án bổ nhiệm Chánh Văn phòng Công ty; Kế hoạch đấu thầu đợt 13 Dự án thủy điện Sông Bung 5; Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán Hệ thống đo đếm điện năng Dự án thủy điện Sông Bung 5; Đề cương - Dự toán Chi phí thu dọn lòng hồ Dự án thủy điện Sông Bung 5; Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán Hệ thống SCADA và thông tin liên lạc Dự án thủy điện Sông Bung 5; Đề cương - Dự toán Chi phí lập đề án và tư vấn hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận khai thác, sử dụng mặt nước Dự án thủy điện Sông Bung 5; Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Trạm kiểm lâm Tà Lơ Dự án thủy điện Sông Bung 5; Kết quả chỉ định thầu đối với Gói thầu XLĐ-01 thuộc Kế hoạch đấu thầu đợt 11 Dự án thủy điện Sông Bung 5; Quy chế về công tác cán bộ; Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị; Phân

			công nhiệm vụ cho các Thành viên Hội đồng quản trị; Quy chế quản lý vốn và Người đại diện của Công ty tại công ty con, công ty liên kết; Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Công ty.
11	87	27/09/2012	Báo cáo của HĐQT lập ngày 20/9/2012, Báo cáo của TGD lập ngày 20/9/2012; việc giao Ủy viên HĐQT Nguyễn Văn An chủ trì công tác hoàn thiện nội dung Quy chế về công tác cán bộ và Quy chế làm việc của HĐQT; cơ cấu, số lượng và chức danh các Phó TGD; việc thành lập Đoàn Tư vấn giám sát công trình thủy điện Sông Bung 2, Đoàn Tư vấn giám sát công trình thủy điện Huội Quảng trực thuộc Công ty và điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó Trưởng Đoàn Thiết kế thủy điện Sơn La giữ chức Trưởng Đoàn Tư vấn giám sát công trình thủy điện Sông Bung 2; việc cử bà Hoàng Thị Thanh Hương - Phó Trưởng Phòng Kế toán tài vụ Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1 giữ nhiệm vụ Kiểm soát viên tại Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1 (thay bà Phạm Hương Nhu); việc thành lập Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 trực thuộc Công ty; phương án thành lập Phòng Tổng hợp trực thuộc Công ty; Quy định về việc tránh xung đột quyền lợi với Công ty; việc sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty.
12	88	16/11/2012	Thông qua phương án bổ nhiệm ông Hồ Hữu Toàn - Trưởng ban Quản lý dự án thủy điện Sông Bung 5 giữ chức Giám đốc Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 để TGD ký quyết định bổ nhiệm.

4. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành*

Hội đồng quản trị Công ty có 01 thành viên độc lập không điều hành, thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoạt động tích cực, khách quan, hợp tác cùng vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.

5. *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

6. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2012*

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 người, trong đó có 02 là thạc sỹ và 3 là kỹ sư, cử nhân.

II. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ %
			Số CP đại diện	Số CP cá nhân sở hữu	Cộng	
1	Ông Trần Quang Dũng	Trưởng ban		40.716	40.716	0,18%
2	Ông Mai Hữu Thung	Thành viên		177.215	177.215	0,77%
3	Bà Vương Thị Dung	Thành viên		3.650	3.650	0,02%

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tham dự các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị (HDQT) và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Chủ động đề xuất với HDQT một số vấn đề liên quan về kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy định nội lệ, kiểm toán độc lập, thu hồi công nợ.
- Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc và đúng Luật pháp.
- Kiểm tra, soát xét báo cáo bán niên và thẩm định báo cáo tài chính năm 2012.
- Tham gia giám sát công tác thực hiện đầu tư xây dựng và tổ chức sản xuất của nhà máy thủy điện Sông Bung 5.
- Tổ chức 02 phiên họp định kỳ của Ban kiểm soát với sự tham gia đầy đủ của 03 thành viên, thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban TGD

Năm 2012, tiếp tục có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HDQT và Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT và đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HDQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị Công ty.

3. Kiến nghị

Với mục tiêu phát triển Công ty ổn định và bền vững, Ban kiểm soát có một số kiến nghị chính như sau:

- Tìm kiếm và triển khai các hướng kinh doanh, các sản phẩm tư vấn mới, gia tăng thị phần tư vấn để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, phát triển Công ty ổn định và lâu dài.
- Giảm bớt đầu mối để nâng tầm quy mô và tập trung nguồn lực; quản lý chi phí, quản lý rủi ro và cải thiện năng suất lao động để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng, bổ sung điều chỉnh và ban hành đầy đủ, kịp thời hệ thống văn bản quản trị Công ty nhằm quản lý chặt chẽ, chủ động thực hiện và công khai giám sát đánh giá hiệu quả.

III. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

4. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Tiền lễ, tết	Thù lao	Lợi ích khác	Chi phí	Cộng
I Hội đồng quản trị								
1	Ông Nguyễn Quyết Thắng	Chủ tịch	327,335	23,000	72,000	0,0	0,0	422,335
2	Ông Lê Minh Hà	Phó Chủ tịch	247,838	23,000	72,000	0,0	0,0	342,838
3	Ông Nguyễn Tài Sơn	Thành viên	278,703	23,000	72,000	0,0	0,0	373,703
4	Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên			72,000	0,0	0,0	72,000
5	Ông Nguyễn Văn An	Thành viên	348,016	23,000	72,000	0,0	0,0	443,016
II Ban Kiểm soát								
1	Ông Trần Quang Dũng	Trưởng ban	211,270	23,000	36,000	0,0	0,0	270,270
2	Ông Mai Hữu Thung	Thành viên			36,000	0,0	19,794	55,794
3	Bà Vương Thị Dung	Thành viên	156,056	23,000	36,000	0,0	0,0	215,056
III Ban Tổng Giám đốc								
1	Ông Nguyễn Tài Sơn	Tổng Giám đốc	(Xem mục I)					
2	Ông Phùng Văn Hoài	Phó Tổng Giám đốc	261,176	23,000		0,0	0,0	284,176
Tổng cộng			1.830,394	161,000		0,0	19,794	2.479,188

Ghi chú: Chi phí của Ông Mai Hữu Thung là số tiền công tác phí ra Hà Nội hợp BKS

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

2.1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT	46.506	0,23%	53.481	0,23%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Tài Sơn	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	40.296	0,20%	46.340	0,20%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
3	Lê Minh Hà	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	1.444.481	7,22%	2.337.553	10,16%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu và mua thêm
4	Nguyễn Văn An	Thành viên HĐQT	105.800	0,53%	121.670	0,53%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
5	Nguyễn Minh Thắng	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%	Độc lập không điều hành
6	Phùng Văn Hoài	Phó Tổng giám đốc	4.002	0,02%	4.602	0,02%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
7	Trần Quang Dũng	Trưởng BKS	35.406	0,18%	40.716	0,18%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
8	Mai Hữu Thung	Thành viên BKS	154.100	0,77%	177.215	0,77%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
9	Vương Thị Dung	Thành viên BKS	3.174	0,02%	3.650	0,02%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu

10	Trịnh Quốc Trung	Thư ký công ty - CBTT	8.621	0,04%	9.914	0,04%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
11	Nguyễn Trà My	Vợ Ông Nguyễn Tài Sơn	966	0,00%	1.110	0,00%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
12	Phùng Thu Hương	Con Ông Phùng Văn Hoài	4.416	0,02%	5.078	0,02%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
13	Nguyễn Thị Lượ	Vợ Ông Mai Hữu Thung	294.336	1,47%	338.485	1,47%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu

2.2. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ, cổ đông nhà nước đồng thời là cổ đông lớn và người có liên quan đến chính Công ty)

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	10.872.734	54,34%	12.503.644	54,34%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
2	Lê Minh Hà	Số nhà 73 Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội	1.444.481	7,22%	2.337.553	10,16%	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu và mua thêm

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Các quy chế về quản trị Công ty được ban hành đã được Công ty nghiêm túc thực hiện.

Trong năm 2013 tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế còn thiếu để Công ty thực hiện.

F. Báo cáo tài chính

I. Ý kiến kiểm toán

1.1. Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán số 99/2013/UHY-BCKT ngày 26/03/2013 kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

1.2. Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán số 100/2013/UHY-BCKT ngày 26/03/2013 kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1.3. Thông tin về đơn vị kiểm toán

Tên: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY

Trụ sở chính : Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội, Việt Nam.

Phone : 844.37557446

Fax : 844.37557448

www.uhyvietnam.com.vn.

Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán cho Công ty :

Ông Nguyễn Tự Trung - Tổng Giám đốc, Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1226/KTV. Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm toán viên, Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1395/KTV.

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán

1. Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán số 99/2013/UHY-BCKT và số 100/2013/UHY-BCKT ngày 26/03/2013 được đăng tải tại địa chỉ Website: <http://www.pecc1.com.vn>.
2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được đăng trên Tạp chí Chứng khoán Việt Nam

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quyết Thắng



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Trụ sở chính: Km 9+200 đường Nguyễn Trãi - phường Thanh Xuân Nam - quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-4) 3854 3133 * **Fax:** (84-4) 3854 1208 * **Website:** <http://www.pecc1.com.vn> * **Email:** pecc1@fpt.vn

CTY TNHH MTV KHẢO SÁT THIẾT KẾ XD ĐIỆN 1

Km 2, đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội

Tel: 04-2214 8502

Fax: 04-3354 2806

CTY TNHH MTV KHẢO SÁT XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số 8/2, đường Phan Đình Phùng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Tel: 059-3873 669

Fax: 059-3829 388

CTY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 503, đường Núi Thành, Đà Nẵng

Tel: 0511-3611 320

Fax: 0511-3611 325

CTY TNHH MTV KHẢO SÁT THIẾT KẾ XD ĐIỆN 4

Số 599, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: 04-2214 8243

Fax: 04-385 46167